

Số: 133/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 227/2022/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Phan Đức R, sinh năm 1984 và chị Trương Thị Thanh T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn 01, xã B H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Phan Đức R và chị Trương Thị Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại xã B H, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 31/5/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa anh R và chị T là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân. Anh R và chị T đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất việc ly hôn để giải thoát cho nhau. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Đức R và chị Trương Thị Thanh T.

[2] Về con chung:

Anh Phan Đức R và chị Trương Thị Thanh T có hai con chung là Phan Đức Nhật Q, sinh ngày 29-9-2012 và Phan Đức Nhật M, sinh ngày 11-12-2017. Cháu Phan Đức Nhật Q có nguyện vọng được ở với chị T khi cha mẹ ly hôn.

Ly hôn, theo nguyện vọng của con và sự thống nhất giữa chị Trương Thị Thanh T và anh Phan Đức R: Giao hai con chung cho chị Trương Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh R và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của anh R và chị T là hoàn toàn tự nguyện, quyền lợi của con vẫn được đảm bảo, phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận thỏa thuận này của anh Phan Đức R và chị Trương Thị Thanh T.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Phan Đức R và chị Trương Thị Thanh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đức R và chị Trương Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phan Đức R và chị Trương Thị Thanh T có hai con chung là Phan Đức Nhật Q, sinh ngày 29-9-2012 và Phan Đức Nhật M, sinh ngày 11-12-2017. Cháu Phan Đức Nhật Q có nguyện vọng được ở với chị T khi cha mẹ ly hôn.

Ly hôn, theo nguyện vọng của con và sự thống nhất giữa chị Trương Thị Thanh T và anh Phan Đức R: Giao hai con chung cho chị Trương Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh R và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Phan Đức R và chị Trương Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm: Anh Phan Đức R và chị Trương Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001539 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; anh Phan Đức R và chị Trương Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND xã Biển Hồ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 31, quyền số 03/2012 cấp ngày 31-5-2012);
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm